TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 27 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Huỳnh Duy Đ,** Sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Tổ 36, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Đoàn Thị Mỹ L,** sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Số 92 Đường P, Tổ 24 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung với nhau được một thời gian đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường

xuyên cãi vã, xích mích nhau từ việc nhỏ đến việc lớn, vợ chồng không tôn trọng nhau, không chia sẻ công việc gia đình nên từ đó không tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xác định có 01 con chung là Huỳnh Ngọc Tấn P, sinh ngày 19/10/2015. Ly hôn, ông Huỳnh Duy Đ và Đoàn Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận giao con chung Huỳnh Ngọc Tấn P cho ông Huỳnh Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Đoàn Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Ông Huỳnh Duy Đ và Đoàn Thị Mỹ L xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0008079 ngày 03/9/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Duy Đ và Đoàn Thị Mỹ L (Giấy chứng nhận kết hôn số 30, Quyển số 01 ngày 13/3/2015, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Huỳnh Ngọc Tấn P, sinh ngày 19/10/2015 cho ông Huỳnh Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Đoàn Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Huỳnh Duy Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0008079 ngày 03/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT